

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD & ĐTPT NĂM 2020, KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2021**

**Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !**  
**Các vị khách quý !**  
**Các quý vị cổ đông !**

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2020 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày /03/2021.

Hôm nay ngày 28/04/2021 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2020 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2021.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

**PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

**I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2020:**

**1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ %	
					TH 2020 so với KH	TH 2020 so với TH 2019
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	220.550	506.861	229,8	230,4
2.	Doanh thu	Tr.đồng	200.500	500.120	249,4	259,1
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	890	231	25,9	225,7
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.543)	(26.202)		99,1
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	2,54	0,66		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,44	0,05		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.674	18.677	399,6	666,9
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	58.145	24.841	42,7	97,2
10.	Lao động bình quân	Người	485	194	40,0	89,8
11.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	9,991	10.671	106,8	108,2
12.	Chia cổ tức	%	0	0		

Một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 đã hoàn thành so với KH như: Doanh thu vượt 129,8% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế 231 triệu đồng đạt 25,9 % KH năm, nộp ngân sách 18,6 tỷ đồng vượt 299,6% so với kế hoạch, thu nhập bình quân vượt 6,8% so với KH.

## 2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2020.

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2020	TH 2020	TH so với KH 2020 (%)	Ghi chú
1.	ĐAĐT phương tiện thiết bị thi công	16.232	0	109		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.232</b>	<b>0</b>	<b>109</b>		

Để đáp ứng công tác thi công dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh, trong kỳ Công ty có mua sắm 02 máy hàn MIG 500, với giá trị: 109 triệu đồng (*nằm ngoài kế hoạch đầu tư*).

## 3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

### 3.1. Bảng cân đối kế toán:

*ĐVT:VN đồng*

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2020	Số liệu tại 31/12/2019	Tăng, giảm (20-19)
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>350,239,496,527</b>	<b>552,841,289,168</b>	<b>(202,601,792,641)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,596,623,304	9,192,725,957	(1,596,102,653)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	
3. Phải thu ngắn hạn	184,321,802,501	269,876,987,259	(85,555,184,758)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	165,371,708,015	261,238,852,923	(95,867,144,908)
4. Hàng tồn kho	158,321,070,722	273,771,575,952	(115,450,505,230)
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>43,321,565,169</b>	<b>52,884,585,785</b>	<b>(9,563,020,616)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	1,322,015,000	(1,322,015,000)
2. Tài sản cố định	20,738,803,168	23,938,339,984	(3,199,536,816)
- Tài sản cố định hữu hình	20,738,803,168	18,507,177,753	2,231,625,415
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	72,644,147,380	4,619,498,505
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(56,524,842,717)	(54,136,969,627)	(2,387,873,090)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	5,431,162,231	(5,431,162,231)
+ Nguyên Giá	-	8,135,177,801	(8,135,177,801)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	(2,704,015,570)	2,704,015,570

4. Tài sản dở dang dài hạn		-	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20.698.000.000	25.600.000.000	(4.902.000.000)
6. Tài sản dài hạn khác	1,884,762,001	2,024,230,801	(139,468,800)
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>393,561,061,696</b>	<b>605,725,874,953</b>	<b>(212,164,813,257)</b>
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>345,398,103,675</b>	<b>557,793,753,156</b>	<b>(212,395,649,481)</b>
1. Nợ ngắn hạn	345,398,103,675	557,793,753,156	(212,395,649,481)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>48,162,958,021</b>	<b>47,932,121,797</b>	<b>230,836,224</b>
1. Vốn chủ sở hữu	48,162,958,021	47,932,121,797	230,836,224
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(26,202,472,224)	(26,433,308,448)	230,836,224
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>393,561,061,696</b>	<b>605,725,874,953</b>	<b>(212,164,813,257)</b>

### 3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

*ĐVT: Đồng*

CHỈ TIÊU	TH năm 2020	TH năm 2019	TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	500,120,430,751	193,049,176,853	259.1%
2. Giá vốn hàng bán	472,072,228,134	169,947,985,184	277.8%
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	28,048,202,617	23,101,191,669	121.4%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	122,487,578	65,157,025	188.0%
5. Chi phí tài chính	21,094,810,582	16,195,207,295	130.3%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	20,652,237,287	15,816,128,729	130.6%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,724,091,570	7,394,037,413	90.9%
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	351,788,043	(422,896,014)	(83.2)%
8. Thu nhập khác	279.779.604	626,443,000	44,7%
9. Chi phí khác	400.731.423	101,271,663	395,7%
10. Lợi nhuận khác	(120,951,819)	525,171,337	(23.0)%
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	230,836,224	102,275,323	225.7%
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	230,836,224	102,275,323	225.7%
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	66	29	227.6%

### 3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	11,01 88,99	8,73 91,27
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%  Lần	87,76 12,24 7,17	92,09 7,91 11,64
3	Khả năng thanh toán  - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,56 1,01	0,50 0,99
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,06 0,05 0,48 0,66	0,02 0,05 0,21 0,29

#### 4./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2020, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng ( 2.611.200 cổ phần)
- Đã chuyển nhượng: 5.000.000.000 đồng (500.000 Cổ phần)
- Giá trị còn lại: 21.112.000.000 đồng (2.111.200 cổ phần)

Do bên nhận chuyển nhượng không có khả năng thanh toán số tiền mua cổ phần còn lại nên Công ty thực hiện thông báo chấm dứt thanh lý hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đối với Công ty cổ phần thủy điện Chu Va và đang tiếp tục tìm kiếm các đối tác khác để thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn.

#### 5./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2020 thị trường công việc rất khó khăn nhưng Công ty ký thêm được 03 công trình bao gồm: Lắp đặt thiết bị cửa van cổng Phú Định 0,9 tỷ đồng; Cho thuê TB và cung cấp dịch vụ tìm trọng tâm cửa van dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh 10,2 tỷ đồng; Đóng 04 cửa van đập tràn Nm thủy điện La Hiêng Phú Yên 0,3 tỷ đồng.

#### 6./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2020	Chuyển tiếp 2021 và năm tiếp theo
1.	Lắp đặt thiết bị cơ điện Nm nhiệt điện Thái Bình	23.686	16.883	6.804

2.	Thiết kế, cung cấp, chế tạo TBCKTC - TĐ ĐăkRe	128.252	122.514	5.738
3.	Lắp đặt TBCĐ Nm thủy điện Sông Tranh 4	17.070	7.682	9.388
4.	Đóng lại 04 cửa van đập tràn - Nm TĐ La Hiêng Phú Yên	264	0	264
<b>5.</b>	<b>Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh</b>	<b>818.239</b>	<b>733.349</b>	<b>85.530</b>
5.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.	12.395	7.151	5.244
5.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.	5.751	4.762	989
5.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.	5.952	4.761	1.191
5.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé	304.344	277.004	27.340
5.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận	93.955	76.228	17.727
5.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân	73.719	70.635	3.084
5.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối	193.459	177.887	15.572
5.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô	128.664	114.631	14.033
	<b>Cộng</b>	<b>987.511</b>	<b>880.428</b>	<b>107.724</b>

### 7./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2020 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

- + Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.
- Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (*Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017*)

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

Đã trả hết nợ và thanh lý hợp đồng tín dụng với Ngân hàng SHB Khánh Hoà và Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam.

+ Đối với dự án đầu tư tài sản tăng cường năng lực thiết bị: Thực hiện từ nguồn vốn khác để mua sắm TCSĐ và nâng cấp phương tiện xe cầu đáp ứng thi công dự án chống ngập Tp Hồ Chí Minh.

+ Tiền lương thực tế đã phát tại một số công trình như sau: khối gián tiếp và các công trình thủy điện Đăk're, Gang thép Thái Nguyên, dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh đã trả lương đến hết tháng 11 năm 2020, Công trình Thủy điện Sông Tranh 4 đã phát lương đến tháng 12/2020, thu nhập bình quân của người lao động 10,6 triệu/người/tháng.

+ Công tác công bố thông tin tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính theo đúng quy định.

#### 8./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn :

##### a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Trong năm 2020 đã quyết toán một số công trình như: lắp đặt TB Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 2; Cung cấp, lắp đặt TB cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô; Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công Nhà máy thủy điện Trung Sơn.

Đang thực hiện đối chiếu và chuẩn bị quyết toán các công trình sau: Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình; Chế tạo và lắp đặt TBCKTC Nhà máy thủy điện Đăk Re ...

##### b, Công tác thu hồi vốn công trình:

*DVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Kế hoạch	TH 2020	TH/KH 2020 (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	41.880	21.780	52,0
2.	CT tạm dừng thi công & chờ QT	32.197	11.882	36,9
3.	CT đang thi công	228.775	443.102	193,7
4.	Các khoản thu khác	1.738	2.043	117,5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>304.592</b>	<b>487.623</b>	<b>160,1</b>

+ Một số công trình công tác nghiệm thu và thanh quyết toán còn chậm do nguyên nhân chủ quan như: sự phối hợp giữa các phòng ban và đội công trình để gây sức ép cho Chủ đầu tư trong thanh toán và quyết toán chưa triệt để và các nguyên nhân khách quan như: vướng mắc trong hồ sơ quyết toán một số công trình: Nhà máy gang thép Thái Nguyên, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, NM thủy điện Đăkrôsa, NM thủy điện Khe Giông...

+ Công tác thu hồi công nợ tồn đọng một số công trình còn gặp nhiều khó khăn: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, nguồn tiền thu về trong năm chủ yếu là dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh đều phải phục vụ chi trả cho khách hàng của dự án, một phần được dùng nộp thuế và BHXH, đối với các dự án khác Công ty tiếp tục bám sát tình hình thanh quyết toán của Chủ đầu tư để có phương án xử lý.

#### 9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2020 tổng số CBCNV - Người lao động là 148 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 194 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 30 người, thu nhập bình quân của người lao động là 10,6 triệu/người/tháng.

- Công ty đã tinh gọn tổ chức bộ máy còn 3 phòng ban: Phòng KT-KT, Phòng TC-KT và Phòng TCHC, trong tháng 04 năm 2020 đã bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Mạc Thanh Hải - Kỹ sư cơ khí, sắp xếp nhân sự làm việc kiêm nhiệm với

mục tiêu ổn định nguồn lao động và thu nhập cho người lao động, tiếp tục duy trì hoạt động ở Công ty và các công trình đang thi công.

- Công ty vẫn tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

**10./ Công tác an toàn và trang bị Bảo hộ LĐ, thực hiện chính sách đối với người lao động:**

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho CBCNV- Người lao động trong Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

- Tham gia công tác xã hội, thực hiện khen thưởng thành tích học giỏi cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Công tác an toàn vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, kịp thời trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động vì vậy trong năm 2020 tại các công trình không có tai nạn lao động xảy ra.

**PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020**

**1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:**

Đến thời điểm hiện tại cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 5 năm từ 2016-2021 như sau:

T	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

**2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	10	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	09	90%	Do bận đi công tác
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	10	100%	
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	10	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	07	70%	Vắng do bận công việc (có giấy uỷ quyền)

**2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị**

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 10 buổi họp

- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 13 nghị quyết và quyết định.

- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2020 và công bố trên trang website: [www.lilama45-3.com](http://www.lilama45-3.com).

### **3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi công công trình, trong quản lý tài chính, liên tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm hợp đồng nhằm khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo công việc cho năm kế hoạch cũng như năm tiếp theo. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

#### **3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 đã hoàn thành so với KH như: Doanh thu vượt 129,8% so với KH năm, nộp ngân sách 18,6 tỷ đồng vượt 299,6% so với kế hoạch, thu nhập bình quân người lao động vượt 6,9% kế hoạch năm, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch chỉ chiếm 25,9 % so với KH năm.

#### **3.2. Giám sát công tác tài chính:**

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh có những thời điểm chưa đáp ứng kịp thời cho công tác thi công, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 87,8%, tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đã giảm từ 11,6 lần xuống 7,1 lần so với đầu kỳ. Nhiều khoản nợ quá hạn chưa thu hồi được làm giảm khả năng thanh toán ngắn hạn, chưa thoai được vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị.

#### **3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:**

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời... trong các năm tiếp theo công ty sẽ phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường dựa trên khả năng và năng lực thực tế để thực hiện.



Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang chờ ý kiến của Tổng công ty và tiếp tục tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Mục tiêu tài chính trong tái cấu trúc: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn, cơ cấu các khoản vay và đầu tư bằng phương án tìm kiếm thay thế các khoản vay ngắn hạn sang vay dài hạn, lãi suất hợp lý.

Tái cơ cấu các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đã triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn từ năm 2013, nhưng gặp vô vàn khó khăn, hiện nay Công ty đã thoái được: 500.000CP, số còn lại 2.111.200 cổ phần tiếp tục đẩy lùi sang năm 2021.

Cơ cấu tổ chức của công ty: Sắp xếp kiện toàn tinh gọn bộ máy quản lý, rà soát lại nhân sự, hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị cho phù hợp với thực tiễn, linh hoạt thay đổi tầm nhìn, chiến lược cho phù hợp với thực trạng của Công ty hiện nay.

Thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả và năng suất lao động như: Cơ cấu tổ chức sản xuất; bố trí công việc linh hoạt; chú trọng đến công tác giao khoán trong sản xuất kinh doanh.

### **3.4. Giám sát các công tác khác.**

#### **+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 21/04/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2019, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu như doanh thu đã vượt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau: Hợp đồng có giá trị lớn ký với đối tác Công ty TNHH Trung Nam BT 1547 tại dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh bị dừng từ tháng 04 năm 2018, đã triển khai lại và tiến độ thi công rất gấp rút để bàn giao cho Chủ đầu tư, do vậy chỉ tiêu doanh thu vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên tình hình tài chính vẫn còn tồn tại như: công tác thanh quyết toán và bù giá 02 dự án cũ kéo dài chưa có phương án khắc phục, còn nợ ngân sách và BHXH.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2019 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

**+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:**

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020 cho công ty.

**+ Công tác đoàn thể:**

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công được tham gia đầy đủ phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2020, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành, tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty vẫn luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các kỳ báo cáo.

**4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2020:**

*ĐVT : Đồng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2020 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	291.792.273	0	291.792.273
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	279.792.273	27.600.000	307.392.273
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	207.252.273	27.600.000	234.852.273
4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	207.068.181	27.600.000	234.668.181
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	27.600.000	27.600.000
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	189.468.181	0	189.468.181
7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	193.467.523	21.000.000	214.467.523
8.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
9.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	118.780.000	14.520.000	133.300.000
	<b>Tổng cộng :</b>		<b>1.487.220.704</b>	<b>166.920.000</b>	<b>1.654.140.704</b>

**Ghi chú:** Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

**5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2020:**

Bên cạnh những mặt thuận lợi như: Công việc gói đầu từ các Hợp đồng kinh tế chuyển tiếp năm 2020 giá trị lớn, có kinh nghiệm nhiều năm trong các lĩnh vực gia công, lắp đặt thiết bị cho các công trình Công nghiệp dân dụng, thủy điện, nhiệt điện, điện gió và quan trọng nhất là Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam cùng sự nỗ lực không ngừng của HĐQT, ban Tổng giám đốc và sự cảm thông chia sẻ của CBCNV – người lao động đã hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra trong Đại hội cổ

6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	18.677	4.750	25,4
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	109	0	-
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	24.841	37.845	152,3
9.	Lao động bình quân	Người	194	290	149,5
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.671	10.875	101,9
11.	Chia cổ tức	%	0	0	

(\*) Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 giảm so với năm 2020 do: Dự án chống ngập TP Hồ Chí Minh và thủy điện Sông Tranh 4 dự kiến kết thúc trong quý 2 năm 2021 nên doanh thu chuyển tiếp giá trị thấp.

## **2/. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021.**

Trong năm 2021, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và xem xét thuê thiết bị đặc chủng khi công trình có nhu cầu.

## **3/. Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:**

Sang năm 2021, Công ty sẽ tìm mọi biện pháp nhằm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

## **4/. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:**

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng quyết tâm tìm mọi biện pháp để cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Các phương hướng và giải pháp khắc phục cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị tổ chức triển khai, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, duy trì cơ cấu tổ chức với mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện rà soát tái cấu trúc tài chính, tái cấu trúc sở hữu, tái cấu trúc đầu tư theo “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty năm 2020, định hướng đến năm 2025”, quyết liệt để đẩy nhanh công tác thoái vốn Nhà nước và thoái vốn ra ngoài doanh nghiệp nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho SXKD.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, có chiến lược chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

+ Chỉ đạo quyết liệt công tác sản xuất kinh doanh, phân đấu nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, xây dựng các giải pháp khắc phục tài chính, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, lập kế hoạch và cân đối thu, chi đảm bảo dòng tiền để trả nợ cho khách hàng và các tổ chức tín dụng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả.

+ Tăng cường, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, đối với các dự án đang thi công đáp ứng đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu của Chủ đầu tư để giải ngân vốn, đáo hạn các khoản nợ vay và giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng kịp thời.

+ Ưu tiên cân đối nguồn tiền về tập trung thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và BHXH đúng kỳ hạn để đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động yên tâm công tác.

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá tình hình tài chính, thị trường công việc, các đối tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có những cảnh báo (nếu có) đến Ban lãnh đạo công ty để có những quyết sách đúng đắn trước khi thực hiện triển khai các công việc.

*Kính thưa Đại hội:* Năm 2020 mặc dù nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19, tuy nhiên bằng sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CNCNV người lao động đã vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, ban lãnh đạo Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, các đối tác, các bạn hàng đã đồng hành và ủng hộ cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự chia sẻ và quan tâm sâu sắc của các quý vị cổ đông để Công ty cổ phần LILAMA 45.3 nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

*Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Bùi Quốc Vương*  
BÙI QUỐC VƯƠNG